TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2017/HSST.
Ngày 24/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Ngọc A.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức N, ông Trương Văn T.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đình H, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2017/HSST, ngày 20/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Mẫn Đình Th, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn T, xã Tr N, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Mẫn Đình Th, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ.

Tiền án: Ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã TS xử phạt 12 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2017 đến nay (có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn T, xã Tr N, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; gia đình có 02 chị em, bị cáo là út; chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2017 đến ngày 26/4/2017, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

Người bị hại: Chị Nghiêm Thị H, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn N, xã Tr N, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 23h 30’ ngày 07/4/2017 Mẫn Đình Th gọi điện cho Nguyên Văn Q để hỏi lúc chiều Q gọi điện cho Th có việc gì, Q hỏi Th đang ở đâu, Th trả lời: "đang ở thôn

P". Q bảo Th: "đi về dốc N có việc", ý Q bảo Th về dốc N để đi trộm cắp tài sản, Th hiểu ý Q nên đồng ý. Sau đó, Th đi bộ đến quán Internet ở thôn P. Tại đây, Th mượn một chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen, không có biển kiểm soát của một người thanh niên tên T quê ở tỉnh BG là bạn xã hội của Th và đi về xã Tr N để gặp Q.

Khoảng 00 giờ, ngày 08/4/2017, Th đi đến khu đất tái định cư thôn N, xã Tr N thì gặp Q đang đứng ở rìa đường. Q nói với Th: "ra kia mang mấy cục gỗ đi bán", Th đồng ý. Q điều khiển chiếc xe mô tô Honda Wave đèo Th đi vào thôn N để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cổng nhà văn hóa thôn N, Q và Th thấy có nhiều đống gỗ của người dân đậy bạt mà không có người trông coi. Q dừng xe và đi bộ đến đống gỗ Hương Vân che bạt màu xanh của gia đình chị Nghiêm Thị H, sinh năm 1979 ở thôn N, xã Tr N. Lúc này Th vẫn ngồi trên xe mô tô để cảnh giới. Q dùng tay lật bạt che đống gỗ và bê hai đến ba khúc gỗ bìa ra thì thấy khúc gỗ tiếp theo là gỗ Hương Vân có độ dày khoảng 10cm. Q gọi Th đến để bê khúc gỗ này lên xe. Sau đó, Q điều khiển xe chở Th ngồi sau giữ khúc gỗ vừa trộm cắp được đi ra đường tỉnh lộ 286 để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi ra đến đường tỉnh lộ 286 thì bị tổ tuần tra của Công an huyện Y phát hiện và truy đuổi. Q điều khiển xe bỏ chạy. Khi đi đến thôn N thì tổ tuần tra Công an huyện Y đuổi bắt được Mẫn Đình Th, còn Nguyễn Văn Q chạy thoát. Công an huyện Y đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mẫn Đình Th và thu giữ :

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số máy: HC12E-5387450, số khung: 1214DY388508.

- 01 khúc gỗ Hương Vân kích thước 2,40m x 26cm x 10cm, đầu khúc gỗ có sơn nhũ.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen, có số seri: 358015031106459, có gắn sim số 0964.326.567.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám, có số seri: 353299052560307, có gắn sim số 01675.151.993.

Ngày 10/4/2017, Nguyễn Văn Q đến Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Khúc gỗ do Th và Q chiếm đoạt của chị H là loại gỗ Hương Vân, kích thước 2,4m x 26cm x 10cm đã được Hội đồng định giá xác định trị giá 2.170.000đ.

Bản cáo trạng số: 73/CTr-VKS, ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Mẫn Đình Th, Nguyễn Văn Q về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1, điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ buộc tội Mẫn Đình Th, Nguyễn Văn Q về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, điều 138; điều 33; điểm p, khoản 1, điều 46; điểm g, khoản 1, điều 48; khoản 5, điều 60; điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Th từ 08 đến 10 tháng tù. Tổng hợp với bản án số: 141/2015/HSST, ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã TS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 20 đến 22 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, điều 138; điều 60; điểm h, p, khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Q từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tù.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen, có gắn sim số 0964.326.567 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám, có gắn sim số 01675.151.993.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu hồi được và các chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 08/4/2017, Mẫn Đình Th và Nguyễn Văn Q lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 khúc gỗ Hương Vân kích thước 2,4m x 26cm x 10cm trị giá 2.170.000đ của chị Nghiêm Thị H đem bán lấy tiền ăn tiêu. Hành vi của Mẫn Đình Th, Nguyễn Văn Q đã phạm tội trộm cắp tài sản, phạm vào khoản 1, điều 138 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Y, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm.

Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo Q là người gọi điện thoại rủ Th đi trộm cắp, bị cáo Th chuẩn bị phương tiện để hai bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do vậy khi quyết định hình phạt cần buộc hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo Mẫn Đình Th thì thấy: Bị cáo đã có 01 tiền án. Ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã TS xử phạt 12 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, nhưng bị cáo không chịu cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này là tái phạm, là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung và tổng hợp với bản án số: 141/2015/HSST, ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã TS theo quy định tại điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Xét về nhân thân bị cáo Q thì thấy: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hớp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p, khoản 1,2 điều 46 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại khúc gỗ cho chị H, chị H không có yêu cầu gì, do vậy không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ: 01 chiếc thoại di động Nokia 1202 màu đen, có gắn sim số 0964.326.567 và 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu xám, có gắn sim số 01675.151.993. Xét thấy đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cơ quan điều tra có thu giữ 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số máy: HC12E-5387450, số khung: 1214DY388508 mà Mẫn Đình Th mượn của đối tượng tên T là bạn xã hội của Th. Th chỉ biết T quê ở tỉnh BG, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng tên T.

Qua điều tra đã xác định được chiếc xe trên có biển kiểm soát: 98B2-169.48 là của chị Đặng Ngô Bích N, sinh năm 1993 ở thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh BG. Chị Ngọc mua từ năm 2014, khoảng tháng 10/2016 chị để xe ở trong nhà thì bị kẻ gian trộm cắp. Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe trên và thông tin tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh BG để điều tra theo thẩm quyền là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mẫn Đình Th và Nguyễn Văn Q phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, điều 138; điều 33; điểm p, khoản 1, điều 46; điểm g, khoản 1, điều 48; khoản 5, điều 60; điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1,3 điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Mẫn Đình Th 08 tháng tù. Tổng hợp với bản án số: 141/2015/HSST, ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã TS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2017, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam của bản án số: 141/2015/HSST từ ngày 15/6/2015 đến ngày 25/9/2015. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 24/7/2017 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1, điều 138; điều 60; điểm h,p, khoản 1,2 điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã TrN, huyện Y, tỉnh B nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điều 76; điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu đen, có gắn sim số 0964.326.567 và 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu xám, có gắn sim số 01675.151.993.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc A

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.
- VKSND h. Y.
- Công an h. Y.
- THADS h. Y.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.